TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/06/2025
V/v: "Kiện ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/06/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc kiện "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vàng Thị S** - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 056, ngõ N, tổ 7, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Trọng H** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 056, ngõ N, tổ 7, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vàng Thị S trình bày:

Chị Vàng Thị S và anh Hoàng Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012 tại UBND phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng nhau về quan điểm sống. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn cãi cọ chửi xúc phạm đến danh dự của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được.Từ tháng 10 năm 2024 chị S và anh H đã sống ly thân, từ khi ly thân chị S và anh H không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, chị Vàng Thị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc chị S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Hoàng Trọng H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Vàng Thị S và anh Hoàng Trọng H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vàng Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Trọng H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hoàng Trọng H nhưng anh Hoàng Trọng H đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời tổ trưởng tổ dân phố để chứng kiến và lập biên bản về việc anh Hoàng Trọng H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Hoàng Trọng H không có văn bản trả lời về việc chị Vàng Thị S có đơn xin ly hôn, anh Hoàng Trọng H cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Vàng Thị S được ly hôn anh Hoàng Trọng H.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Vàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn" đối với anh Hoàng Trọng H. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt trong đó: Nguyên đơn vắng

mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vàng Thị S và anh Hoàng Trọng H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 21/02/2012 tại UBND phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng nhau về quan điểm sống. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn cãi cọ chửi xúc phạm đến danh dự của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 10 năm 2024 chị S và anh H đã sống ly thân, từ khi ly thân chị S và anh H không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vàng Thị S đối với anh Hoàng Trọng H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Vàng Thị S và anh Hoàng Trọng H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Vàng Thị S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vàng Thị S phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị S được ly hôn anh Hoàng Trọng H.

2. Về án phí: Chị Vàng Thị S phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003035457 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25 số 74 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Vàng Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường C;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Kim Phượng